

Số: 129/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 11, ngày 15 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông HCT, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: xx đường yy, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà MT, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: xx đường yy, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông HCT và bà MT thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số xx, quyển số 01 ngày xx/yy/1986 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Có 02 con chung;

- HQH, nam, sinh ngày 04/7/1989;

- HTH, nữ, sinh ngày 04/12/1992;

Các con đã trưởng thành, có quyền quyết định sống chung với cha hay mẹ tùy ý.

c) Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về lệ phí: Ông HCT và bà MT chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông T và bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019742 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Q11;
- UBND P.10, Q.1;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Vương Vĩ Bửu**